TRAO ĐỔI Ý KIẾN

ĐÔI ĐIỀU TRAO ĐỔI VỀ VỊ TRÍ CỦA CHÙA PHÙ DUNG

LÊ QUỐC TÍN*

1. Chùa Phù Dung hiện nay có phải xây trên nền cũ Chiêu Anh Các

Trong sách *Nghiên cứu Hà Tiên*, ở loạt bài chủ điểm về chùa Phù Dung, nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt đã nêu lên hai điểm trọng tâm, đó là: 1-Núi Phù Dung ghi trong *Gia Định thành thông chí* (GĐTTC), thực chất là núi Bát Giác của *Đại Nam nhất thống chí* (ĐNNTC), cũng tức là núi Đề Liêm hiện nay (1); 2-Chùa Phù Dung hiện nay không phải chùa Phù Dung được ghi chép trong GĐTTC, mà là ngôi chùa xây năm 1846 trên nền của Chiêu Anh Các - Thụ Đức Hiên do Mạc Thiên Tứ khởi dựng (2). Vậy chúng ta thử nhìn lại từng ý nêu trên, xem luận cứ nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt có vững không.

Thứ nhất là, núi Phù Dung, theo Trương Minh Đạt chính là núi Bát Giác - tức núi Đề Liêm hiện nay. Do Đề Liêm là tên sau này, ở đây chúng ta chỉ xét núi Phù Dung có phải là Bát Giác không? Lúc ghi chép về trấn Hà Tiên, Trịnh Hoài Đức không đề cập đến núi Bát Giác, nhưng đến sách ĐNNTC thì xuất hiện cái tên Bát Giác, chính điều ấy làm cho Trương Minh Đạt xác quyết núi Bát Giác do núi Phù Dung đổi thành. Nhưng khi đọc lại đoạn văn miêu tả về vị trí, thì hai núi này hoàn toàn khác nhau.

GĐTTC chép "Núi Phù Dung cách trấn thự về phía tây bắc hơn 1 dặm..." (3). ĐNNTC chép "Núi Bát Giác ở phía tả huyện lỵ Hà Châu…" (4).

Rõ ràng là, vị trí rất khác nhau. Phù Dung/Anh được Trịnh Hoài Đức và Quốc Sử quán triều Nguyễn xác định cách trấn lỵ khoảng 1 dặm, còn núi Bát Giác thì liền ngay bên trái của trấn. Nên nhận núi Bát Giác là do Phù Dung/Anh đổi thành là không hợp lý. Có thể vào thời Trịnh Hoài Đức, núi Bát Giác chỉ là gò đất cao, đến thời sau người ta xây đắp trấn thự, để cân xứng với một "Núi Dương Long: ở phía hữu huyện Hà Châu" (5), mà núi Bát Giác được đặt ra theo thế cân xứng. Do vậy, không thể có việc núi Phù Dung/Anh là núi Bát Giác.

Thứ hai là, Trương Minh Đạt cho rằng chùa Phù Dung hiện nay là ngôi chùa không phải trên núi Phù Dung thời Trịnh Hoài Đức, mà là được xây khoảng năm 1846 trên nền Chiêu Anh Các - Thụ Đức Hiên. Ở đây, chúng tôi chưa bàn tới khu đất đặt chùa Phù Dung hiện nay có phải là núi Phù Dung không, mà hãy trước xét nền Chiêu Anh Các - Thụ Đức Hiên do Mạc Thiên Tứ lập ra có phải ở nơi đặt chùa Phù Dung hiện nay hay không? Để đưa ra ý kiến, tác giả Trương Minh Đạt dựa vào các cứ liệu chính sau: *Một là*, không tài liệu nào nói việc Mạc Thiên Tứ từng dựng chùa,

*Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

ngược lại, *Mạc thị gia phả* của Vũ Thế Dinh chép: "Ông có dựng một tòa Chiêu Anh Các vừa để thờ các đấng Tiên thánh vừa dùng lễ chiêu vời những bậc hiền tài" (6), nên theo tác giả Trương Minh Đạt, Chiêu Anh Các qua các cơn binh lửa chỉ còn lại đống đổ nát. Để đến năm 1846, dựa trên nền phế tích ấy, Doãn Uẩn đã cho dựng lập kiến trúc mới với tên là Phù Dung/Cừ/Anh tự; *Hai là,* Trương Minh Đạt dẫn lời Doãn Uẩn lúc bình định Hà Tiên năm 1845, có câu "ta đang trầm ngâm đọc Trống đêm ở Giang thành của Mạc tướng công, trong thơ phòng của chính người xưa", mà ông nhận "trong thơ phòng của chính người xưa" chính là chỗ chùa Phù Dung hiện nay. Vậy chúng ta cũng lại xem xét nhận định trên có đúng không?

Đầu tiên, chùa Phù Dung hiện nay có phải là xây trên nền Chiêu Anh Các - Thụ Đức Hiên không. Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta quay lại GĐTTC, mục *Thành trì chí*, Trịnh Hoài Đức đã miêu tả về trấn Hà Tiên như sau: "Ở giữa thành dựng công thự. Vọng cung lại ở trước công thự, tả hữu đều bày quân trại, trước sau có cầu Tân Thạch, bên tả là Quán tiếp sứ, bên hữu là Kho công... Ở phía Bắc kho công có miếu Hội đồng, phía bắc miếu có xưởng đóng thuyền... Bên tả công thự có đền Quan Đế. Sau thự có chùa Tam Bảo, bên tả chùa có đền Mạc Công… Bên tả đền Quan Đế là phố Điếu kiều, đầu bến có cầu gỗ bắc qua biển sang hòn Đại Kim… đều là Mạc Tôn trước kia kinh doanh, đường phố ngang dọc, cửa nhà liên tiếp…" (7). Trịnh Hoài Đức là người sống rất gần thời Mạc Thiên Tứ, lại là người gốc Hoa, nên hiểu biết của ông về trấn Hà Tiên chắc lẽ là sâu sát nhất. Ông miêu tả các công trình quan trọng thời Mạc Tôn - tức Mạc Thiên Tứ đều gói gọn quanh khu trung tâm trấn thự. Đó là kho, xưởng đóng thuyền, miếu Hội đồng, chùa Tam Bảo, xa nhất là khu phố chợ. Trịnh Hoài Đức không cho biết Chiêu Anh Các đích xác chỗ nào, nhưng bằng vào việc miêu tả các cơ quan trọng yếu đều vây quanh công thự, thì lý gì một Chiêu Anh Các lại nằm ở vùng ngoại vi. Chiêu Anh Các của Mạc Thiên Tứ theo miêu tả của Vũ Thế Dinh, ngoài là chỗ thờ Tiên tánh, còn là nơi chiêu tập văn nhân. Nên Chiêu Anh Các nằm trong quần thể quanh công thự để tiện sinh hoạt cũng là lẽ đương nhiên. Có như thế cũng lý giải được việc Trịnh Hoài Đức không thuật tả Chiêu Anh Các - vì Chiêu Anh Các chính ngay nơi công thự, nên cần gì phải thuật tả riêng.

Kế nữa, bằng vào câu của Doãn Uẩn "trong thơ phòng của chính người xưa", mà tác giả Trương Minh Đạt cho đấy là nền cũ Chiêu Anh Các - tức vị trí chùa Phù Dung hiện nay. Nhận định như thế cũng có phần gượng ép. Vì Doãn Uẩn chỉ nói "thơ phòng", chứ không nói địa điểm cụ thể. Hơn nữa giả như, chùa Phù Dung hiện nay là xây trên nền Chiêu Anh Các - nơi cách xa trấn lỵ như Trương Minh Đạt nhận định, thì có hợp lý không khi với cương phận là thống tướng, lý nào Doãn Uẩn không ở nơi trung khu mà lại ra tận vùng ngoại vi để qua đêm. Ngược lại, nếu "thơ phòng" trong câu nói đó chính là nền cũ nơi công thự thì hoàn toàn hợp lý. Điều đó cũng xác quyết cho suy luận của chúng tôi phía trên, Chiêu Anh Các nằm chính ngay nơi công thự trấn Hà Tiên.

2. Núi/chùa Phù Dung xưa nay không đổi

Trở lại vấn đề căn bản nhất là chùa Phù Dung hiện nay có phải là chùa Phù Dung được GĐTTC chép không? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta trước tiên phải xác định núi Phù Dung ở đâu? Trả lời câu hỏi đó, chúng ta cũng mặc nhiên biết được vị trí chùa Phù Dung.

Vị trí núi Phù Dung cũng được tư liệu Hán văn thế kỉ XIX chép, như Trương Minh Đạt đã thống kê, có tất cả 4 nguồn như sau:

Sớm nhất là sách GĐTTC chép "Núi Phù Dung cách trấn thự về phía tây bắc hơn một dặm…" (8).

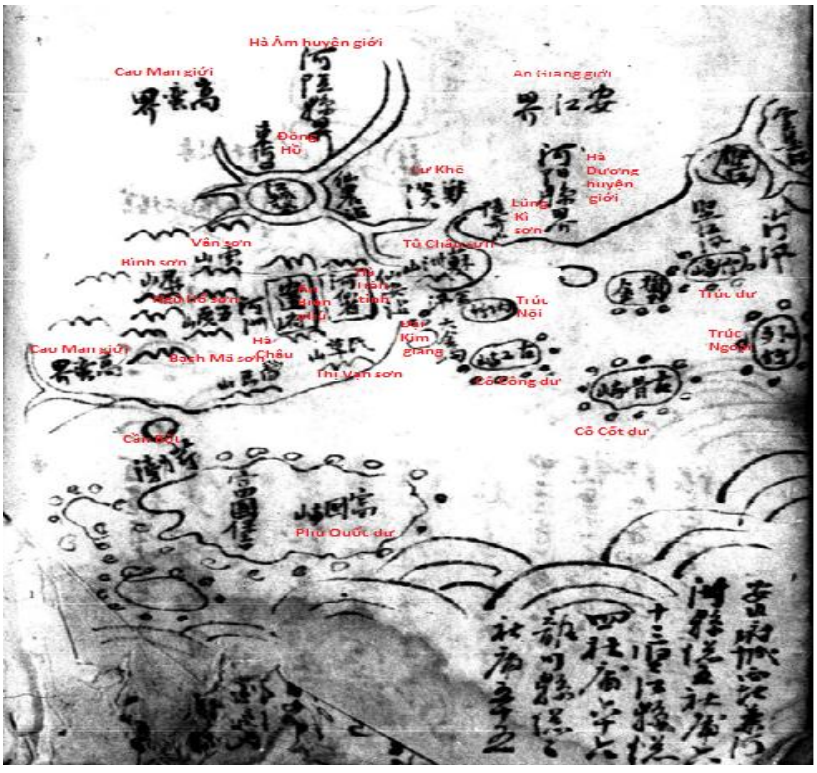
Tiếp đến là *Hoàn vũ kỉ*, như Trương Minh Đạt đã phân tích, sách này hình thành khoảng đời Thiệu Trị, đầu đời Tự Đức, vì kỵ húy vua Thiệu Trị đã đổi Phù Dung 芙蓉 thành Phù Cừ 芙蕖. Ghi chép về núi Phù Cừ, gần như sao nguyên văn từ GĐTTC, "Núi Phù Cừ, ở phía tây bắc tỉnh lỵ hơn 1 dặm…" (9).

Sách *Nam Kỳ lục tỉnh địa dư chí* (NKLTĐDC) không chép thành mục riêng, chùa Phù Dung phụ chép vào núi Ngũ Hổ, núi Phù Dung thì phụ chép vào núi Địa Tạng, nhưng cũng đưa ra thông tin chùa Phù Dung cách tỉnh lỵ một dặm về phía tây bắc (10).

Các tài liệu trên đều thống nhất chép núi Phù Dung ở phía tây bắc trấn/tỉnh lỵ khoảng một hoặc hơn một dặm. Nếu lấy "Núi Bình Sơn, ở phía tây trấn thự một dặm" (11), làm điểm góc quy chiếu, thì núi Phù Dung sẽ nằm ngay sát núi Bình Sơn, hơi lệch về hướng bắc. Điều này hoàn toàn phù hợp với vị trí hiện nay khi nhìn trên đồ bản giữa núi Bình Sơn và chùa Phù Dung (12). Thêm nữa là, khi tả thuật chùa Phù Dung, GĐTTC chép "tiếng kệ xen vào tiếng chợ búa, thực là nơi nửa tục nửa tăng" (13). Điều ấy chứng thực ngay chân núi Phù Dung là chợ - cũng tức núi Phù Dung nằm không xa trấn thự, cũng là phù hợp với vị trí chùa Phù Dung hiện nay. Chùa Phù Dung nằm trên núi Phù Dung, núi tức chùa, chùa tức núi. Do đó, hiện nay tuy tên núi Phù Dung/Cừ/Anh không còn, nhưng ngôi chùa trên núi ấy vẫn còn, tức chùa Phù Dung xưa nay vẫn y nguyên tại đó, không hề có sự thay đổi danh xưng như tác giả Trương Minh Đạt đã viết. Với nhận định đó, thì thêm lần nữa, quan điểm cho rằng chùa Phù Dung hiện nay được xây trên nền của Chiêu Anh Các cũng không thể vững.

Nhưng khúc mắc ở chỗ, đến ĐNNTC thì ngoài đổi gọi là Phù Anh, còn có sự sai khác về phương hướng, cụ thể sách này chép: "Núi Phù Anh: ở cách huyện Hà Châu 1 dặm về phía bắc" (14), vị trí Phù Anh lúc này đã nằm hẳn về phía bắc. Ghi chép của

Hình 1: Vị trí chùa Phù Dung trong Đại Nam nhất thống dư đồ



ĐNNTC làm chúng ta băn khoăn, nhưng nếu xét các núi ở Hà Tiên trong tính tổng thể, cộng bản đồ do chính Quốc Sử quán họa ra, chúng ta biết rằng, núi/chùa Phù Dung nằm ngay sát núi Bình Sơn, hơi chệch về phương bắc là hoàn toàn hợp lý, cụ thể như *Đại Nam nhất thống dư đồ* (15) vẽ trong hình 1.

Trên đồ bản này không thể hiện núi Phù Dung/Anh, nhưng dựa vào ghi chép của các sách, chúng ta biết "Núi Địa Tạng ở huyện Hà Châu, cách núi Phù Anh 1 dặm" (16), "Núi Vân Sơn, ở huyện Hà Châu, cách núi Địa Tạng 1 dặm…". Theo đó, nếu lấy núi Bình Sơn làm điểm dưới, Vân Sơn làm điểm trên thì núi Phù Dung/Anh sẽ nằm ở khoảng từ Bình Sơn đến Vân Sơn. Đặc biệt là ghi chép của NKLTĐDC, chùa Phù Dung thì phụ vào núi Ngũ Hổ, núi Phù Dung thì tiếp với núi Địa Tạng, điều đó cho ta thấy nhận thức của tác giả về núi Phù Dung nằm khoảng Ngũ Hổ đến Địa Tạng, mà Địa Tạng kề Vân Sơn, nên cũng có thể nói, núi/chùa Phù Dung cũng nằm ở khoảng Ngũ Hổ - Vân Sơn. Xem trên đồ bản, ta thấy có vòng cung Ngũ Hổ - Bình Sơn - Vân Sơn, Phù Dung phải nằm trong khoảng vòng cung ấy. Nên dù Quốc Sử quán đặt núi Phù Anh ở phía bắc huyện Hà Châu cũng là nằm trong khoảng vòng cung Ngũ Hổ - Bình Sơn - Vân Sơn. Cũng là xác nhận lại núi Phù Dung/Anh ở ngay sát núi Bình Sơn, hơi chệch về hướng bắc, cũng là vị trí ngôi chùa Phù Dung hiện nay.

Vì phủ nhận chùa Phù Dung hiện nay xây từ nền ngôi chùa Phù Dung cổ, nên câu "tích Mạc Thiên Tứ cấu tạo" của ĐNNTC, được Trương Minh Đạt luận giải là do sử quan nhầm lẫn gán ghép. Nhưng như chúng tôi đã chứng minh, Chiêu Anh Các phải được xây trong công thự, nên câu "tích Mạc Thiên Tứ cấu tạo" là chỉ việc Mạc Thiên Tứ tu bổ chùa Phù Dung là có thật. Các sử liệu không nói Mạc Thiên Tứ xây chùa dựng tháp, nhưng không có nghĩa là không cho trùng tu chùa đã có. Đặc biệt, chùa Phù Dung là ngôi cổ tự nằm ngay sát trấn thự, nên việc Mạc Thiên Tứ cho trùng tu dưới thời ông cai trị cũng không phải là chuyện hư cấu. Đấy cũng là nối tiếp truyền thống mộ phật của Mạc Cửu. Chính vì có công tu bổ chùa Phù Dung, nên trong tâm trí của sử quan, chùa Phù Dung tuy được Doãn Uẩn tu sữa, nhưng họ vẫn nhận "Tích Mạc Thiên Tứ cấu tạo". Và đặc biệt là trong tâm thức dân gian, dù không cụ thể chính xác sự thật lịch sử, nhưng Mạc Thiên Tứ tu bổ chùa Phù Dung là có thật, nên nhân dân Hà Tiên đến thời nữ sĩ Mộng Tuyết vẫn truyền nhau câu chuyện "bà Tư" của Mạc Thiên Tứ đi tu ở chùa Phù Dung.

*

Tóm lại, bằng các luận cứ đã dẫn, đã chứng minh nền ngôi chùa Phù Dung hiện nay chính là nền chùa Phù Dung được GĐTTC ghi chép, không hề có sự tráo danh đổi vị từ nền Chiêu Anh Các thành chùa Phù Anh như nhà nghiên cứu Trương Minh Đạt đã viết. Tên núi Phù Dung hiện nay không còn, nhưng với sự tồn tại của ngôi chùa như một chứng nhân, thì núi/chùa Phù Dung/Cừ/Anh trước giờ vẫn chỉ có một nơi, nằm sát cạnh núi Bình Sơn và hơi lệch về hướng bắc, nằm trên cung Ngũ Hổ - Bình Sơn - Vân Sơn.

CHÚ THÍCH

(1). Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr. 238.

(2). Trương Minh Đạt (2008), sđd, tr. 242, 242.

(3). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 65. ĐNNTC cũng chép "Núi Phù Anh: ở cách huyện Hà Châu 1 dặm về phía bắc…".

(4). Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.13.

(5). Quốc Sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập 5, sđd, tr. 14.

(6). Vũ Thế Dinh, *Mạc thị gia phả*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2006, tr. 42.

(7). Trịnh Hoài Đức (1998), sđd, tr. 201.

(8). Trịnh Hoài Đức (1998), sđd, tr. 65.

(9). Bản thân chúng tôi cũng đang làm công tác hiệu khám dịch chú tác phẩm này, nhận thấy tác giả Nguyễn Thu chủ yếu làm công tác sưu lục, biên tập, nên rất nhiều đoạn gần như sao chép y nguyên các tác phẩm đã có.

(10). Duy Minh Thị, *Nam Kỳ lục tỉnh địa dư chí*. Huế, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2018, tr. 240. Nguyên văn vẫn chép là phù dung/芙蓉, không kỵ húy vua Thiệu Trị, nhưng ở phần tiếng Việt, Thượng Tân Thị dịch đọc là phù duy, cả Trương Minh Đạt và Trần Thành Trung đều cho là do lỗi morasse, nhưng theo chúng tôi đây cũng là dạng thức tỵ húy của Nam Bộ (hoàng - huỳnh, nhân - nhơn, nghĩa - ngãi, nguyên - ngươn).

(11). Trịnh Hoài Đức (1998), sđd, tr. 65.

(12).https://www.google.com/maps/place/N%C3%BAi+B%C3%ACnh+S%C6%A1n/@10.3883334,104.481855,18.5z/data=!4m6!3m5!1s0x3109da055d732f93:0x98d28aeab7ee5ba0!8m2!3d10.387374!4d104.482609!16s%2Fg%2F1thkz9bj?entry=ttu (truy cập lúc 14h 11' ngày 12 tháng 9 năm 2023).

(13). Trịnh Hoài Đức (1998), sđd, tr. 65.

(14). Quốc Sử quán triều Nguyễn (2006), sđd, tr. 14.

(15). Nguồn https://tiasang.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/ha-tien-va-su-hinh-thanh-nuoc-viet-nam-hien-dai-10940/. Phiên âm chữ đỏ Việt ngữ là của chúng tôi.

(16). Quốc Sử quán triều Nguyễn (2006), sđd, tr. 14. GĐTTC, NKLTĐDC lại chép khoảng cách này là 5 dặm.